

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST

Ngày: 12-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Đoan
2. Ông Hoàng Quốc Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 26/02/2021 đối với bị cáo:

Điểu S, sinh năm 1991 tại Bình Phước.

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp 5, xã M, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Xtiêng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Điểu Tiên và bà Thị Dem; Bị cáo có vợ tên Thị Ngọc, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1996. Trú tại: Tổ 02, ấp 8, xã M, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước “Vắng mặt”.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Đỗ VM, sinh năm 2006. Người đại diện hợp pháp của cháu Minh: Ông Đỗ Văn Hải, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Hùng, sinh năm 1979. Cùng trú tại tổ 4, ấp 3, xã M, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 28/6/2020, Đỗ VM, sinh ngày 02/9/2006 cùng Điều Lợi, sinh ngày 12/04/2004 đến nhà Điều S tại tổ 5, ấp 5, xã M, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước chơi. Do trước đó Điều S biết nhà anh Vũ Văn T ngụ tại tổ 2, ấp 8, xã M, huyện Hón Quản có 01 tivi nhãn hiệu Asanzo, màn hình phẳng nên nảy sinh ý định đến nhà anh T lấy trộm chiếc tivi trên. Điều S nói với Điều Lợi và Đỗ VM: “Tụi mày đi cùng tao không? Đi lên ấp 8, nhà bỏ hoang lấy tivi” thì Minh nói: “em đi, kẹt tiền đi luôn”, còn Lợi trả lời: “ừ”. Điều S nói tiếp: “đi lấy mỗ lét” thì Lợi nói: “trong xe em có mỗ lét”. Sau đó, Điều S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 53X8- 9577 chở Minh và Lợi đi đến nhà anh T. Khi cả ba đi đến vườn cao su cách nhà anh T khoảng 500m, Điều S nói Minh đứng ngoài để giữ xe mô tô, còn Điều S và Lợi đi tắt qua vườn cao su vào nhà anh T. Khi đến trước cửa nhà thì Điều S nói Lợi đứng ngoài sân để canh giới, Điều S cầm mỗ lét đi đến hông trái nhà, dùng mỗ lét phá ổ khóa cửa nhà bếp rồi đi lên phòng khách lấy tivi và 01 cái điều khiển ôm ra ngoài đưa cho Lợi đem đi cất dấu, còn Điều S đi lại chỗ Minh lấy xe mô tô. Khi gần đến chỗ dựng xe do thấy có người đuổi theo nên Điều S bỏ chạy và vứt bỏ lại mỗ lét, còn Minh không chạy nên bị anh Lê Thanh Hoàng và anh Nguyễn Văn Nghị bắt giữ và trình báo Công an xã M. Tại Cơ quan Công an, Điều S, Điều Lợi, Đỗ VM đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTTTHS, ngày 10/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hón Quản kết luận: 01 (một) tivi, nhãn hiệu: Asanzo, loại: 43AS500, màu đen, 43 inch tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá: 4.200.000đ.

Vật chứng thu giữ của vụ án: 01 xe mô tô biển kiểm soát 53X8 - 9577, số khung: 10000853, số máy: 01031268; 01 tivi, nhãn hiệu: Asanzo, loại: 43AS500, màu đen, 43 inch và 01 điều khiển ti vi.

Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Điều S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Điều S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Điều S mức hình phạt từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Điều S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 12 giờ 00 phút ngày 28/6/2020 Điều S rủ Điều Lợi và Đỗ VM cạy cửa đột nhập vào nhà của anh Vũ Văn T trú tại tổ 2, ấp 8, xã M, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước lấy trộm 01 tivi, nhãn hiệu Asanzo.

[3] Xét lời khai nhận tội của Bị cáo là phù hợp với lời khai của người Bị hại, phù hợp với Biên bản xác định hiện trường, Kết luận định giá tài sản bị chiếm đoạt là chiếc 01 tivi, nhãn hiệu Asanzo có giá trị là: 4.200.000đ, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 4.200.000đ do bị cáo Điều S thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Điều S về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Xét hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có hành vi xúi giục, rủ rê Đỗ VM là người dưới 18 tuổi (Mới 13 tuổi 9 tháng 26 ngày) phạm tội. Do vậy Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Nên cần thiết xử phạt bị cáo mức án phù hợp để cải tạo, giáo dục Bị cáo thành người lương thiện. Tuy nhiên, Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo quy định tại các điểm b, h, i, s, khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho Bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, giao Bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục là thỏa đáng.

[5] Riêng Đỗ VM khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mới 13 tuổi 9 tháng 26 ngày, do vậy Đỗ VM chưa đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là phù hợp pháp luật.

[6] Đối với Điều Lợi sau khi phạm tội đã bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục, xác minh, điều tra để xử lý sau là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình Điều Lợi mang tivi đi cất giấu gây hỏng màn hình nên bị hại anh Vũ Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000đ, sau đó cha mẹ của Điều Lợi và Điều S mỗi người đã bồi thường cho anh Vũ Văn T số tiền 1.000.000đ, anh T không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 xe mô tô biển kiểm soát 53X8 - 9577, số khung: 10000853, số máy: 01031268 qua điều tra xác minh chiếc xe trên do chị Phạm Thị Bình ngụ tại 23/19 tổ 03, khu phố 04, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu, năm 2006, đã bán cho 01 người không rõ nhân thân lai lịch tại tỉnh Bình Phước, sau đó anh Nguyễn Văn Hên ngụ tại xã Phước An mua lại, đến tháng 05/2020 anh Hên bán lại cho Điều S với giá 1.500.000đ, sau đó Điều S dùng xe trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước chiếc xe này.

Đối với 01 cái tivi và 01 cái điều khiển ti vi là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Vũ Văn T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Vũ Văn T là phù hợp.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Điều S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Điều S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Điều S 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Hớn Quản quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách, nếu Bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc Bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 53X8 - 9577, số khung: 10000853, số máy: 01031268 kèm theo giấy đăng ký xe mô tô của bị cáo Điều S.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Điều S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Ủy ban nhân dân xã M, H. Hớn Quản;
- Bị cáo, bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương